

THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

THE STATUS OF STUDENTS' S FITNESS OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

TÓM TẮT: Kết quả nghiên cứu cho thấy: Tỷ lệ xếp loại từng chỉ tiêu thể lực của sinh viên nam, nữ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐH SPKT TP.HCM) ở loại chưa đạt còn chiếm tỉ lệ khá cao. Từng chỉ tiêu thể lực cho thấy tỷ lệ % sinh viên của Trường ĐH SPKT TP.HCM xếp ở loại chưa đạt còn khá cao, tập trung nhiều nhất là chỉ tiêu chạy tụt sức 5 phút đối với SV nam và nữ; bật xa tại chỗ và lực bóp tay thuận đối với SV nữ. Điều này cho thấy sức mạnh chi trên và chi dưới, sức bền chung của sinh viên Trường ĐH SPKT TP.HCM chưa được tốt, cần có giải pháp khả thi để khắc phục thực trạng này.

TỪ KHÓA: Thể lực, thực trạng, sinh viên, giáo dục thể chất, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM .

ABSTRACT: Research results show that: The rate of grading male and female students of HCMUTE' each physical indicator in the unqualified category still is still quite high. Each physical indicator shows that the percentage of students of Ho Chi Minh City University of Technology and Education ranked as unqualified is still quite high. Specifically, it focuses the most on tests such as run for 5 minutes depending on strength (for both male and female students); stand in position and long jump, dominant hand grip force (for female students). This shows that the strength of the upper and lower limbs, the general endurance of the students is not good. Therefore, there is a need for a feasible solution to overcome this situation.

KEYWORDS: Fitness, status, student, physical education, Ho Chi Minh city university of technology and education.

LÊ KIM VŨ
NGUYỄN ĐỨC THÀNH
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

LE KIM VU
NGUYEN DUC THANH
Ho Chi Minh City University of Technology and Education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất là một trong những môn học quan trọng trong chương trình đào tạo chung với vai trò tạo ra một lớp người không những có tri thức mới, có năng lực, có phẩm chất chính trị mà còn có sức khỏe dồi dào để đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp [2]. Luật thể dục, thể thao [8] đã được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày

29/11/2006 và được Chủ tịch nước công bố ngày 12/12/2006 đã xác định rõ tầm quan trọng và ý nghĩa, lợi ích, tác dụng của TDTT trường học nên đã dành 7 điều, từ Điều 20 đến Điều 26 quy định về lĩnh vực này.

Việc nghiên cứu quy luật phát triển về hình thái, thể lực của con người nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng chiếm vị trí quan trọng trong công tác phát triển thể dục thể thao [7], [6]. Trên thế giới, đặc biệt là các nước có trình độ khoa học phát triển, họ đã nghiên cứu vấn đề này từ lâu. Nhờ đó người ta đã thành lập những thang bậc đánh giá và những tiêu chuẩn làm cơ sở cho công tác giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao có hiệu quả [4], [5].

Với quy mô hơn 25.000 người học ở các hệ, thế nhưng công tác kiểm tra đánh giá thể lực người học vẫn chưa được tiến hành thường xuyên, định kỳ hàng năm theo quy định của Bộ GD&ĐT. Việc kiểm tra, đánh giá sự phát triển thể chất SV sẽ giúp am hiểu thực trạng, từ đó đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đây là những yêu cầu khách quan cần thiết để lựa chọn các nội dung phù hợp, đào tạo ra nguồn nhân lực cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức.

Từ những lý do trên, tác giả thực hiện nghiên cứu thực trạng thể lực của sinh viên Trường ĐH SPKT TP.HCM. Kết quả

**BẢNG 1. THỰC TRẠNG THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH SPKT TP.HCM (n=518)**

TEST	KHÁCH THỂ	N	MEAN	SD	SE	MIN	MAX
Nằm ngửa gập bụng (30 giây/lần)	SV Nam	339	18,95	1,73	0,09	15	24
	SV Nữ	179	16,55	1,20	0,09	13	20
	Tổng	518	18,12	1,94	0,09	13	24
Bật xa tại chỗ (cm)	SV Nam	339	201,28	13,60	0,74	165	235
	SV Nữ	179	162,54	6,96	0,52	150	190
	Tổng	518	187,90	21,86	0,96	150	235
Chạy 30m XPC (giây)	SV Nam	339	5,59	0,33	0,02	4,75	7,14
	SV Nữ	179	6,50	0,39	0,03	5,05	7,48
	Tổng	518	5,91	0,56	0,02	4,75	7,48
Chạy con thoi 4x10m (giây)	SV Nam	339	12,15	0,58	0,03	10,74	13,98
	SV Nữ	179	12,72	0,49	0,04	11,71	15,70
	Tổng	518	12,35	0,61	0,03	10,74	15,70
Lực bóp tay thuận (kg)	SV Nam	339	42,04	2,69	0,15	36,40	48,50
	SV Nữ	179	28,03	1,82	0,14	22,20	32,10
	Tổng	518	37,20	7,10	0,31	22,20	48,50
Chạy tùy sức 5 phút (m)	SV Nam	339	893,72	74,85	4,07	670	1080
	SV Nữ	179	768,87	81,26	6,07	635	990
	Tổng	518	850,58	97,30	4,28	635	1080

nghiên cứu sẽ là cơ sở để để theo dõi chất lượng thể chất đầu vào để điều chỉnh, thay đổi nội dung môn học GDTC sao cho phù hợp với đối tượng sinh viên và yêu cầu từng ngành nghề đặc thù được đào tạo trong trường, góp phần đào tạo ra nguồn nhân lực cường tráng về thể chất.

Phương pháp nghiên cứu:

Bài báo đã sử dụng các phương pháp như: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Điều tra xã hội học (phỏng vấn); Kiểm tra tư phạm; Toán thống kê [3] để khảo sát và tính toán dữ liệu định tính và định lượng nhằm đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên Trường ĐH SPKT TP.HCM. Trong đó, phương pháp kiểm tra tư phạm áp dụng 06 test kiểm tra thể lực khá phổ biến, đã được Bộ GD&ĐT ban hành theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 [1].

Khách thể nghiên cứu: Mẫu nghiên cứu bao gồm 518 sinh viên (339 nam và 179 nữ) đang

học môn học GDTC tại Trường ĐH SPKT TP.HCM.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng thể lực của sinh viên Trường ĐH SPKT TP.HCM

Để đánh giá thực trạng về thể lực của sinh viên Trường ĐH SPKT TP.HCM, nghiên cứu sử dụng 06 test kiểm tra được ban hành kèm theo Quyết định 53/2008 của Bộ GD & ĐT. Sau đó đối chiếu thành tích kiểm tra với thang điểm tương ứng với lứa tuổi để xếp loại thể lực cho sinh viên. Kết quả kiểm tra được thể hiện từ bảng 1 đến bảng 2. Kết quả kiểm tra từng chỉ tiêu thể lực của sinh viên Trường ĐH SPKT TP.HCM như sau:

Nằm ngửa gập bụng (30 giây/lần): các nhóm nam sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 18,95 lần; Độ lệch chuẩn (SD) 1,73 lần; các nhóm nữ sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) từ 16,55 lần; Độ lệch chuẩn (SD) 1,20

lần, Xếp loại có 13 SV chưa đạt, chiếm tỷ lệ 2,5%; có 463 SV đạt, chiếm tỷ lệ 89,4%; có 42 SV tốt, chiếm tỷ lệ 8,1%.

Bật xa tại chỗ (cm): các nhóm nam sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 201,28 cm; Độ lệch chuẩn (SD) từ 13,60; các nhóm nữ sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 162,54 cm; Độ lệch chuẩn (SD) 6,96 cm, Xếp loại có 154 SV chưa đạt, chiếm tỷ lệ 29,7%; có 321 SV đạt, chiếm tỷ lệ 62,0%; có 43 SV tốt, chiếm tỷ lệ 8,3%.

Chạy 30m XPC (giây): các nhóm nam sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 5,59 giây; Độ lệch chuẩn (SD) 0,33 giây; các nhóm nữ sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 6,50 giây; Độ lệch chuẩn (SD) 0,39 giây, Xếp loại có 121 SV chưa đạt, chiếm tỷ lệ 23,4%; có 385 SV đạt, chiếm tỷ lệ 74,3%; có 12 SV tốt, chiếm tỷ lệ 2,3%.

Chạy con thoi 4x10m (giây):

các nhóm nam sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 12,15 giây; Độ lệch chuẩn (SD) 0,58 giây; các nhóm nữ sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 12,72 giây; Độ lệch chuẩn (SD) 0,49 giây, Xếp loại có 87 SV chưa đạt, chiếm tỷ lệ 16,8%; có 334 SV đạt, chiếm tỷ lệ 64,5%;

có 97 SV tốt, chiếm tỷ lệ 18,7%.
 Lực bóp tay thuận (kg): các nhóm nam sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 42,04 kg; Độ lệch chuẩn (SD) 2,69 kg; các nhóm nữ sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 28,03 kg; Độ lệch chuẩn (SD) 1,82 kg, Xếp loại có 124 SV chưa đạt, chiếm tỷ lệ

23,9%; có 377 SV đạt, chiếm tỷ lệ 72,8%; có 17 SV tốt, chiếm tỷ lệ 3,3%.
 Chạy tùy sức 5 phút (m): các nhóm nam sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 893,72 m; Độ lệch chuẩn (SD) 74,85 m; các nhóm nữ sinh viên được khảo sát có giá trị trung bình (mean) 768,87 m; Độ lệch chuẩn

BẢNG 2. KẾT QUẢ XẾP LOẠI TỪNG CHỈ TIÊU THỂ LỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH SPKT TP.HCM (n=518)

TEST	MỨC ĐO		GIỚI TÍNH		TỔNG
			SV nam	SV nữ	
Nằm ngửa gập bụng (30 giây/lần)	Chưa đạt	n	8	5	13
		%	2,4%	2,8%	2,5%
	Đạt	n	298	165	463
		%	87,9%	92,2%	89,4%
	Tốt	n	33	9	42
		%	9,7%	5,0%	8,1%
Tổng	n	339	179	518	
%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	
Bật xa tại chỗ (cm)	Chưa đạt	n	147	7	154
		%	43,4%	3,9%	29,7%
	Đạt	n	174	147	321
		%	51,3%	82,1%	62,0%
	Tốt	n	18	25	43
		%	5,3%	14,0%	8,3%
Tổng	n	339	179	518	
%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	
Chạy 30m XPC (giây)	Chưa đạt	n	82	39	121
		%	24,2%	21,8%	23,4%
	Đạt	n	254	131	385
		%	74,9%	73,2%	74,3%
	Tốt	n	3	9	12
		%	0,9%	5,0%	2,3%
Tổng	n	339	179	518	
%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	
Chạy con thoi 4x10m (giây)	Chưa đạt	n	63	24	87
		%	18,6%	13,4%	16,8%
	Đạt	n	191	143	334
		%	56,3%	79,9%	64,5%
	Tốt	n	85	12	97
		%	25,1%	6,7%	18,7%
Tổng	n	339	179	518	
%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	
Lực bóp tay thuận (kg)	Chưa đạt	n	101	23	124
		%	29,8%	12,8%	23,9%
	Đạt	n	232	145	377
		%	68,4%	81,0%	72,8%
	Tốt	n	6	11	17
		%	1,8%	6,1%	3,3%
Tổng	n	339	179	518	
%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	
Chạy tùy sức 5 phút (m)	Chưa đạt	n	221	131	352
		%	65,2%	73,2%	68,0%
	Đạt	n	114	48	162
		%	33,6%	26,8%	31,3%
	Tốt	n	4	0	4
		%	1,2%	0,0%	0,8%
Tổng	n	339	179	518	
%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	

**BẢNG 3. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI THỂ LỰC CHUNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH SPKT TP.HCM (n=518)**

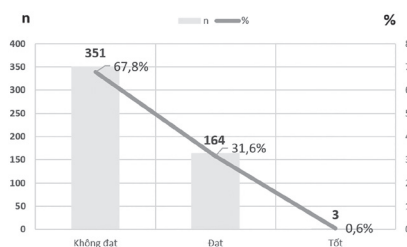
MỨC ĐO			GIỚI TÍNH		TỔNG
			SV nam	SV nữ	
Đánh giá trình độ thể lực chung	Chưa đạt	n	220	231	351
		%	64,9%	73,2%	67,8%
	Đạt	n	116	48	164
		%	34,2%	26,8%	31,7%
	Tốt	n	3	0	3
		%	0,9%	0,0%	0,6%
Tổng		n	339	179	518
		%	100,0%	100,0%	100,0%

(SD) 81,26 m, Xếp loại có 352 SV chưa đạt, chiếm tỷ lệ 68,0%; có 162 SV đạt, chiếm tỷ lệ 31,3%; có 4 SV tốt, chiếm tỷ lệ 0,8%.

Như vậy, xếp loại từng chỉ tiêu thể lực cho thấy tỷ lệ % sinh viên của Trường ĐHSPTK TP HCM xếp ở loại chưa đạt tập trung nhiều nhất là chỉ tiêu chạy tụt sức 5 phút đối với SV nam và nữ; bật xa tại chỗ và lực bóp tây thuận đối với SV nữ. Điều này cho thấy sức mạnh chi trên và chi dưới, sức bền chung của sinh viên các trường chưa được tốt. Xếp loại thể lực sinh viên của các trường cho thấy có 3 SV thể lực loại tốt, chiếm tỷ lệ 0,6%; có 165 SV thể lực đạt, chiếm tỷ lệ 31,7%; có 351 SV thể lực chưa đạt, chiếm tỷ lệ 67,8%.

2.2. Kết quả đánh giá, xếp loại thể lực SV Trường ĐH SPKT TP.HCM theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT

Nhìn chung, đánh giá từng chỉ tiêu thể lực cho thấy kết quả kiểm tra của nam SV tương đồng nhau, mức độ chênh lệch không quá lớn, nữ SV cũng tương đồng nhau, mức độ chênh lệch không quá lớn. Xếp loại từng chỉ tiêu thể lực cho thấy tỷ lệ % sinh viên của các trường xếp ở loại chưa đạt tập trung nhiều nhất là chỉ tiêu bật xa tại chỗ, lực bóp tay



BIỂU ĐỒ 1. KẾT QUẢ PHÂN LOẠI THỂ LỰC CHUNG CỦA SINH VIÊN

thuận đối với nam và chạy tụt sức 5 phút đối với cả SV nam và nữ. Điều này chứng tỏ sức bền chung của sinh viên các trường chưa được tốt. Để có kết quả đánh giá thể lực chung của sinh viên, nghiên cứu tiến hành xếp loại thể lực tổng hợp của sinh viên trường ĐH SPKT TP.HCM được khảo sát như bảng 3

Qua bảng 3 và biểu đồ 1 cho thấy kết quả xếp loại thể lực của trường ĐH SPKT TP.HCM có 03 SV thể lực loại tốt, chiếm tỷ lệ 0,6%; có 164 SV thể lực đạt, chiếm tỷ lệ 31,7%; có 351 SV thể lực chưa đạt, chiếm tỷ lệ 67,8%.

3. KẾT LUẬN

Qua ứng dụng các test đánh giá thể lực của Bộ GD&ĐT ghi nhận: Tỷ lệ xếp loại từng chỉ tiêu thể lực của sinh viên nam, nữ Trường ĐH SPKT TP.HCM ở loại chưa đạt còn chiếm tỉ lệ khá cao (cụ thể là các test chạy tụt sức 5 phút; bật xa tại chỗ và lực bóp tay thuận). Cần có

hành động cấp thiết và khả thi để điều chỉnh chương trình, phương pháp giảng dạy GDTC, cải tiến cho thực trạng này. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở hữu ích để điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng thể chất SV ra trường, đáp ứng yêu cầu lao động của xã hội. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 15/07/2023; ngày phân biện đánh giá: 29/07/2023; ngày chấp nhận đăng: 11/08/2023)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ GD&ĐT, Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 Ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.
- Bộ Chính trị (2012), Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/5/2012 "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020".
- Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), Đo lường thể thao, NXB TDTT.
- Criminal Justice Training Council (2019), Physical Training Standards.
- Curriculum Development Council and The Hong Kong Examinations and Assessment Authority (2014), Physical Education Curriculum and Assessment Guide, recommended for use in schools by the Education Bureau HKSARG.
- Lê Văn Lâm, Phạm Trọng Thanh (2000), Giáo dục thể chất ở một số nước trên thế giới, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Nguyễn Kim Minh (1986), Nghiên cứu năng lực thể chất của người Việt Nam từ 5-18 tuổi, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành.
- Quốc hội (2018), Văn bản hợp nhất 09/VBHN-VQH 2018 ngày 29 tháng 6 năm 2018, Luật Thể dục thể thao.